

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44a/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 22 - 9 - 2023.  
V/v tranh chấp Ly hôn giữa  
chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Cao Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Thiệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thúy K, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: Thôn R 2, xã K, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Tuấn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thúy K trình bày: chị và anh Bùi Tuấn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 15/12/2014. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị Bùi Thúy K thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Tuấn

T. Về con chung: chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T có hai con chung là Bùi Hoàng Diệu A, sinh ngày 13/10/2015 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 05/8/2019. Con lớn là Bùi Hoàng Diệu A hiện đang ở với chị Bùi Thúy K, con chung thứ hai là Bùi Thị Thanh N hiện đang ở với anh Bùi Tuấn T. Khi ly hôn, chị Bùi Thúy K nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Hoàng Diệu A, đồng ý để anh Bùi Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung thứ hai là Bùi Thị Thanh N. Chị Bùi Thúy K chưa có yêu cầu anh Bùi Tuấn T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị Bùi Thúy K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị Bùi Thúy K khai là không có.

Về phía anh Bùi Tuấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Bùi Tuấn T thể hiện anh Bùi Tuấn T có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị Bùi Thúy K đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Bùi Tuấn T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả Tòa án xác minh thể hiện: chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T có mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau; chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T mỗi người đi làm ăn một nơi, không còn quan tâm mà bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Về con chung, nợ chung đúng như chị Bùi Thúy K đã khai. Tòa án đã lấy lời khai của cháu Bùi Hoàng Diệu A vì cháu Diệu A đã trên 7 tuổi theo quy định của pháp luật, thể hiện cháu Bùi Hoàng Diệu A có mong muốn được ở với mẹ. Con chung thứ hai hiện đang ở với anh Bùi Tuấn T tại nhà ông bà nội, cháu được học hành, thể chất phát triển bình thường.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thúy K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn, quyền và nghĩa vụ nuôi con chung sau ly hôn.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T có mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về con chung hiện các cháu đang ở, học hành ổn định, cả chị K và anh T đều có đầy đủ điều kiện nuôi con nên cần giao quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo nguyện vọng của chị Bùi Thúy K là có căn cứ, hợp tình, hợp lý. Về tài sản chung do chị Bùi Thúy K không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Tuấn T không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Bùi Tuấn T đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Bùi Tuấn T. Do bị đơn đã được triệu hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị K, anh T trong cuộc sống có những bất đồng với nhau về quan điểm, tính cách và lối sống; đã ly thân nhau. Quá trình sống ly thân, vợ chồng cũng không có quan tâm đến nhau, bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng dẫn đến chị Bùi Thúy K thấy tình cảm vợ chồng không còn, không muốn kéo dài tình trạng hôn nhân với anh Bùi Tuấn T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thúy K là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T có hai con chung là Bùi Hoàng Diệu A, sinh ngày 13/10/2015 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 05/8/2019. Con lớn là Bùi Hoàng Diệu A hiện đang ở với chị Bùi Thúy K, con chung thứ hai là Bùi Thị Thanh N hiện đang ở với anh Bùi Tuấn T. Khi ly hôn, chị Bùi Thúy K nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Hoàng Diệu A, đồng ý để anh Bùi Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung thứ hai là Bùi Thị Thanh N và chưa có yêu cầu anh Bùi Tuấn T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: cả chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T đều có công việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, có đạo đức, lối sống tốt. Các con chung hiện đang học tập, sinh sống trong môi trường ổn định. Nguyên vọng của cháu Bùi Hoàng Diệu A là muốn được ở với mẹ là chị Bùi Thúy K. Do vậy, vì quyền lợi mọi mặt của trẻ em, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Bùi Hoàng Diệu A cho chị Bùi Thúy K, giao cháu Bùi Thị Thanh N cho anh Bùi Tuấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp

dưỡng phía chị Bùi Thúy K chưa có yêu cầu anh Bùi Tuấn T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý kiến tự nguyện của chị Bùi Thúy K và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Bùi Thúy K nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cả chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T đều có quyền yêu cầu cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T đều có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Do chị Bùi Thúy K khai là không có và việc anh Bùi Tuấn T vắng mặt nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Bùi Tuấn T nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được xem xét bằng vụ việc khác.

[5] Về nợ chung của vợ chồng: Xác định không có.

[6] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thúy K về việc xin ly hôn; cho chị Bùi Thúy K được ly hôn với anh Bùi Tuấn T.

2. Về con chung: Chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T có hai con chung là Bùi Hoàng Diệu A, sinh ngày 13/10/2015 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 05/8/2019. Sau khi ly hôn, giao cháu Bùi Hoàng Diệu A cho chị Bùi Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Bùi Thị Thanh N cho anh Bùi Tuấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T đều chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T đều có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn mà không ai được cản trở. Chị Bùi Thúy K và anh Bùi Tuấn T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

5. Án phí: Chị Bùi Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004520 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn; chị Bùi Thúy K đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Phạm Cao Sơn**